TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2026/HNGĐ- ST
Ngày: 22-5-2026
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thào Thị Chứ, bà Lường Thu Huyền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lò Thị Hiền- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Vừ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026; 98/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2026/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản C xã N, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lường Văn H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản Cún, xã N L, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Lò Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị H và Anh Lường Văn H kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 24/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N L (trước là xã CB, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Lò Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với Anh Lường Văn H.

Về con chung: Chị Lò Thị H và Anh Lường Văn H có 01 (một) con chung là cháu Lường Tuấn Q, sinh ngày 05/11/2016. Hiện tại cháu Lường Tuấn Q đang ở với Chị Lò Thị H.

Chị Lò Thị H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lường Tuấn Q.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị H không yêu cầu Anh Lường Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lò Thị H cam đoan không có nợ chung.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 28/01/2026, ngoài những tài liệu, chứng cứ do chị Hoa đã giao nộp, chị Hoa không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 26/01/2026 tại bản Cún, xã N L, tỉnh Sơn La, Chị Lò Thị H và Anh Lường Văn H hộ khẩu thường trú tại bản Cún, xã N L; có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã N L, tỉnh Sơn La. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn không nắm rõ. Hiện nay Chị Lò Thị H và Anh Lường Văn H đã sống ly thân. Chị Lò Thị H và Anh Lường Văn H có 01 (một) con chung là cháu Lường Tuấn Q, sinh ngày 05/11/2016. Hiện tại cháu Lường Tuấn Q đang ở với chị Hoa. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Bị đơn Anh Lường Văn H đã được triệu tập hợp lệ, giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân khu vực 2-Sơn La. Anh Lường Văn H không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không viết bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Chị Lò Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Hoa giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong biên bản lấy lời khai.

Tại biên bản ghi ý kiến, cháu Lường Tuấn Q có nguyện vọng là ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện không đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 5; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lò Thị H được ly hôn Anh Lường Văn H.

Về con chung: Giao cháu Lường Tuấn Q, sinh ngày 05/11/2016 cho Chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lường Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung (Chị Lò Thị H không yêu cầu).

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lò Thị H, Anh Lường Văn H không có nợ chung.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật cho nguyên đơn Chị Lò Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Chị Lò Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn Anh Lường Văn H có địa chỉ tại Bản

Cún, xã N L, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, nên xác định quan hệ pháp luật là vụ án Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn Chị Lò Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn Anh Lường Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ năm vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và Anh Lường Văn H kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 24/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N L (trước là xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2022 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lò Thị H và Anh Lường Văn H đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Chị Hoa cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn Anh Lường Văn H.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoa và anh Hùng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho Chị Lò Thị H được ly hôn Anh Lường Văn H. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lò Thị H và Anh Lường Văn H có 01 (một) con chung là cháu Lường Tuấn Q, sinh ngày 05/11/2016. Hiện tại cháu Lường Tuấn Q đang ở với chị Hoa.

Chị Lò Thị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lường Tuấn Q.

Chị Lò Thị H và Anh Lường Văn H đều có nơi cư trú rõ ràng. Chị Hoa trồng trọt, chăn nuôi, có thu nhập. Chị Hoa là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lường Tuấn Q từ ngày vợ chồng sống ly thân (năm 2022) cho đến nay.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý, cần giao cháu Lường Tuấn Q, sinh ngày 05/11/2016 cho Chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lường Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung (Chị Lò Thị H không yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con chung) là có căn cứ cần chấp nhận.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Lò Thị H, Anh Lường Văn H không có nợ chung.

[7] Về án phí: Chị Lò Thị H có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy Chị Lò Thị H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn Chị Lò Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn của Chị Lò Thị H đối với Anh Lường Văn H.

Xử cho Chị Lò Thị H được ly hôn Anh Lường Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Lường Tuấn Q, sinh ngày 05/11/2016 cho Chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lường Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung (Chị Lò Thị H không yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con chung).

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về tài sản riêng: Không có.

5. Về nợ chung: Chị Lò Thị H, Anh Lường Văn H không có nợ chung.

6. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn Chị Lò Thị H.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H, Anh Lường Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (2);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Đương sự;
- UBND xã N L, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng